

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 30-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Ngọc

2. Bà Lê Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hữu B - Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1985 tại phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Hữu Á - Sinh năm: 1957 và con bà: Lê Thị N - Sinh năm: 1958; Có vợ: Đỗ Thị H - Sinh năm: 1987; Có 3 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 12/8/2020, bị UBND phường T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 (ba) tháng.

- Ngày 04/12/2020 bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/12/2020 bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ủy ban nhân phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ: Tổ Dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa
Do ông: Trần Văn S – Chức vụ: Chủ tịch; Là người đại diện theo pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Anh T – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 phút ngày 22/12/2020, Lê Hữu B đi từ nhà lên phường H chơi. Khi đi đến sân bóng phường H, B thấy khung cầu gôn phía Nam được làm từ các ống sắt đã bị rỉ sét, một số điểm hàn ở các góc đã bị bung ra, sập xuống nên B nảy sinh ý định trộm cắp các ống sắt trên đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. B đi lại chỗ khung cầu gôn, lấy trộm 01 (một) ống sắt dài 4,3m, đường kính 6cm, nặng 9kg; 02 (hai) ống sắt đường kính 6cm, mỗi ống nặng 6kg, được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,1m, một cạnh dài 0,97m; 01 (một) ống sắt dài 2,08m, đường kính 4cm, nặng 3kg; 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,08m, một cạnh dài 0,42m, đường kính 4cm, nặng 3,5kg. B chia số sắt làm hai và lần lượt vác đến nhà anh Hoàng Anh T (là chủ cửa hàng thu mua phế liệu) bán cho anh T. Lần đầu bán được 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng), lần thứ hai bán được 34.000đ (Ba mươi tư nghìn đồng).

Đến khoảng 8h30 phút ngày 25/12/2020, B tiếp tục đi bộ đến sân bóng phường H, đi lại phía Nam sân bóng và lấy 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,37m, một cạnh dài 3,15m, đường kính 9cm, nặng 15,5kg mang đến nhà anh Hoàng Anh T bán cho anh T được số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán số ống sắt trộm cắp, B đã tiêu xài cá nhân hết. Đến 15h00 phút ngày 25/12/2020, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Lê Hữu B đã đến Cơ quan CSĐT công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 144/KLĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND Thị xã Nghi Sơn kết luận:

- 01 (một) ống sắt dài 4,3m, đường kính 6cm, nặng 9kg, đã qua sử dụng có giá trị là 63.000đ (Sáu mươi ba nghìn đồng).

- 02 (hai) ống sắt đường kính 6cm, mỗi ống nặng 6kg, được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,1m, một cạnh dài 0,97m, đã qua sử dụng có giá trị là 84.000đ (Tám mươi tư nghìn đồng).

- 01 (một) ống sắt dài 2,08m, đường kính 4cm, nặng 3kg, đã qua sử dụng 21.000đ (Hai mươi một nghìn đồng).

- 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,08m, một cạnh dài 0,42m, đường kính 4cm, nặng 3,5kg, đã qua sử dụng có giá trị là 24.500đ (Hai mươi tư nghìn năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,37m, một cạnh dài 3,15m, đường kính 9cm, nặng 15,5kg, đã qua sử dụng có giá trị là 108.500đ (Một trăm linh tám nghìn năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản ttrộm cắp trong các ngày 22/12/2020 và ngày 25/12/2020 là 301.000đ (Ba trăm linh một nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là: 01 (một) ống sắt dài 4,3m, đường kính 6cm, nặng 9kg; 02 (hai) ống sắt đường kính 6cm, mỗi ống nặng 6kg, được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,1m, một cạnh dài 0,97m; 01 (một) ống sắt dài 2,08m, đường kính 4cm, nặng 3kg; 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,08m, một cạnh dài 0,42m, đường kính 4cm, nặng 3,5kg, 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,37m, một cạnh dài 3,15m, đường kính 9cm, nặng 15,5kg đều đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Ủy ban nhân dân phường H.

Đối với anh Hoàng Anh T, vì không biết nguồn gốc số ống sắt trên là do Lê Hữu B ttrộm cắp mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS. Quá trình điều tra anh T đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số sắt đã mua của B cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bán sắt ttrộm cắp cho anh.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSNS-HS ngày 25/02/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Hữu B về tội “Ttrộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/12/2020).

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho UBND phường H 01 (một) ống sắt dài 4,3m, đường kính 6cm, nặng 9kg; 02 (hai) ống sắt đường kính 6cm, mỗi ống nặng 6kg, được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,1m, một cạnh dài 0,97m; 01 (một) ống sắt dài 2,08m, đường kính 4cm, nặng 3kg; 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,08m, một cạnh dài 0,42m, đường kính 4cm, nặng 3,5kg, 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,37m, một cạnh dài 3,15m, đường kính 9cm, nặng 15,5kg đều đã qua sử dụng. Đại diện UBND phường H đã nhận lại toàn bộ tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX tuyên truy thu số tiền 164.000đ là tiền bị cáo B đã bán số sắt trộm cắp cho anh T. Tuy nhiên anh T đã tự nguyện giao nộp lại số sắt đã mua của bị cáo cho CQ CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn để trả lại cho bị hại và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền nói trên.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp không lớn, nhưng bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung là “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án: Không

- Bị cáo đã bị 02 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và cố tình phạm tội. Do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Sau khi phạm tội, biết hành vi của mình thực hiện không thể trốn tránh được nên bị cáo đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo; bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy bị cáo đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” 2 lần vào hai ngày khác nhau, nhưng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp đều dưới 2 triệu đồng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho UBND phường H 01 (một) ống sắt dài 4,3m, đường kính 6cm, nặng 9kg; 02 (hai) ống sắt đường kính 6cm, mỗi ống nặng 6kg, được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,1m, một cạnh dài 0,97m; 01 (một) ống sắt dài 2,08m, đường kính 4cm, nặng 3kg; 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,08m, một cạnh dài 0,42m, đường kính 4cm, nặng 3,5kg, 01 (một) ống sắt được hàn thành hình chữ L, một cạnh dài 2,37m, một cạnh dài 3,15m, đường kính 9cm, nặng 15,5kg đều đã qua sử dụng. Đại diện UBND phường H đã nhận lại toàn bộ tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Truy thu số tiền 164.000đ là tiền bị cáo B đã bán số sắt trộm cắp cho anh T. Tuy nhiên anh T đã tự nguyện giao nộp lại số sắt đã mua của bị cáo cho CQ CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn để trả lại cho bị hại và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền nói trên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hữu B.

- **Tuyên bố:** Lê Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Lê Hữu B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/12/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- **Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu số tiền 164.000đ (Một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) là tiền bị cáo đã bán sắt trộm cắp cho anh T để sung quỹ Nhà nước vì đây là số tiền do phạm tội mà có nhưng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh